



LIÊN ĐOÀN CỜ VIỆT NAM
VIETNAM CHESS FEDERATION

LUẬT CỜ VÂY **LIÊN ĐOÀN CỜ VIỆT NAM**

Tháng 7 năm 2014



LUẬT CỜ VÂY LIÊN ĐOÀN CỜ VIỆT NAM

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	2
CHƯƠNG 1. CÁC ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN	2
Điều 1. Nguyên tắc và mục tiêu của ván cờ.....	2
Điều 2. Bàn và quân cờ vây	2
Điều 3. Cách thức tiến hành ván cờ	3
Điều 4. Khí của quân cờ.....	3
Điều 5. Ăn quân và tù binh	4
Điều 6. Điểm hết khí	5
Điều 7. Mất.....	5
Điều 8. Đám quân sống và đám quân chết.....	6
Điều 9. KO	7
Điều 10. Đắt và điểm chung.....	7
Điều 11. Sống chung (Seki)	8
Điều 12. Hình cờ lặp lại	9
Điều 13. Kết thúc ván cờ.....	11
Điều 14. Tính toán kết quả ván cờ	12
CHƯƠNG 2. CÁC ĐIỀU LUẬT VỀ THI ĐẤU	13
Điều 15. Xác định màu quân.....	13
Điều 16. Komi	13
Điều 17. Đồng hồ cờ	13
Điều 18. Thời gian thi đấu	14
Điều 19. Sử dụng đồng hồ.....	14
Điều 20. Tư cách của đấu thủ.....	15
Điều 21. Vai trò của Trọng tài	15
Điều 22. Các hình thức xử phạt trong thi đấu.....	15

LUẬT CỜ VÂY LIÊN ĐOÀN CỜ VIỆT NAM

MỞ ĐẦU

Luật cờ vây của Liên đoàn Việt Nam (VCF) gồm hai phần:

1. Các điều luật cơ bản;
2. Các điều luật dành cho thi đấu.

Luật cờ vây VCF áp dụng cho tất cả các giải cờ vây chính thức trên lãnh thổ Việt Nam. Luật cờ vây VCF được biên soạn dựa trên Luật cờ vây của Liên đoàn cờ vây Châu Á. Hiện nay trên thế giới chưa có một bộ luật thống nhất chung, vì vậy trong quá trình áp dụng bộ Luật này, nếu thấy có vấn đề phát sinh, các Ban Tổ chức, Ban Trọng tài của các giải đấu và các nhà chuyên môn về cờ vây có thể góp ý kiến để Liên đoàn cờ Việt Nam nghiên cứu và có những điều chỉnh thích hợp cho Luật cờ vây VCF.

CHƯƠNG 1. CÁC ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN

Điều 1. Nguyên tắc và mục tiêu của ván cờ

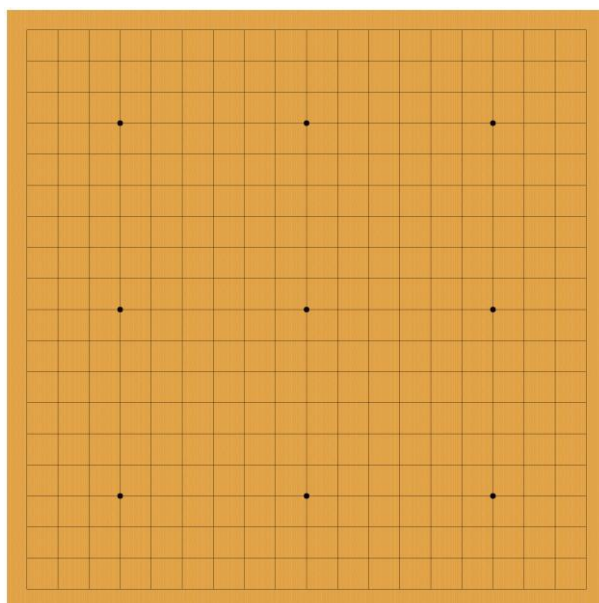
- 1.1. Cờ vây được thi đấu giữa hai đấu thủ trên bàn cờ bằng cách mỗi người luân phiên đặt một quân cờ tại các giao điểm trên bàn cờ.
- 1.2. Một người cầm quân đen và người còn lại cầm quân trắng.
- 1.3. Mục tiêu của mỗi đấu thủ trong ván cờ là chiếm được nhiều “đất” hơn đối phương.
- 1.4. “Đất” của mỗi đấu thủ sẽ được tính như trong Điều 10.

Điều 2. Bàn và quân cờ vây

2.1. Bàn cờ

Bàn cờ vây có 19 đường kẻ dọc và 19 đường kẻ ngang, tạo thành 361 giao điểm, gọi tắt là “điểm”. Thông thường mỗi ô nhỏ của bàn cờ có kích thước chiều ngang trong khoảng từ 2,15mm đến 2,2mm, chiều dài trong khoảng từ 2,35mm đến 2,4mm.

Trên bàn cờ có tô đậm 9 điểm tròn nhỏ gọi là 9 điểm Sao (xem hình 1).



Hình 1. Hình vẽ mẫu một bàn cờ vây

2.2. Quân cờ

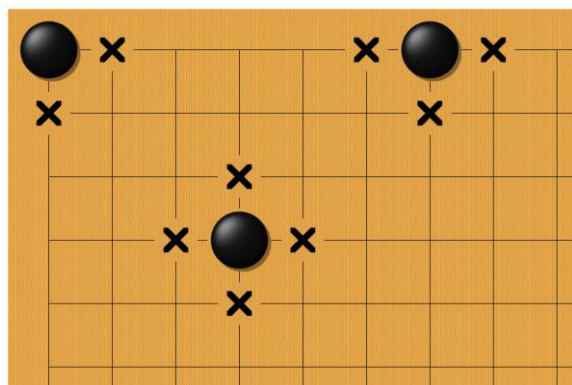
Quân cờ vây có dạng hình tròn, dẹt ở hai mặt, gồm 2 màu khác nhau, gọi là quân đen và quân trắng. Thông thường một bộ quân cờ vây sẽ có 181 quân đen và 180 quân trắng.

Điều 3. Cách thức tiến hành ván cờ

- 3.1. Hai người cùng chơi trên một bàn cờ, một người giữ quân đen (gọi là bên Đen), một người giữ quân trắng (gọi là bên Trắng).
- 3.2. Ván cờ được bắt đầu với bàn cờ trống
- 3.3. Bên Đen đi trước, bên Trắng đi sau, mỗi bên lần lượt đặt quân của mình tại các giao điểm trống trên bàn cờ.
- 3.4. Một đấu thủ được đến lượt đi khi đối phương đã hoàn thành xong nước đi của mình.
- 3.5. Khi quân cờ được đặt xuống và đã rời khỏi tay của đấu thủ thì không được di chuyển quân cờ đó sang vị trí khác.
- 3.6. Đấu thủ có thể bỏ qua lượt đi nếu thấy không cần thiết bằng cách bấm vào đồng hồ của mình, xem như đã hoàn thành nước đi hoặc tuyên bố “bỏ qua” (hoặc “pass” bằng tiếng Anh).

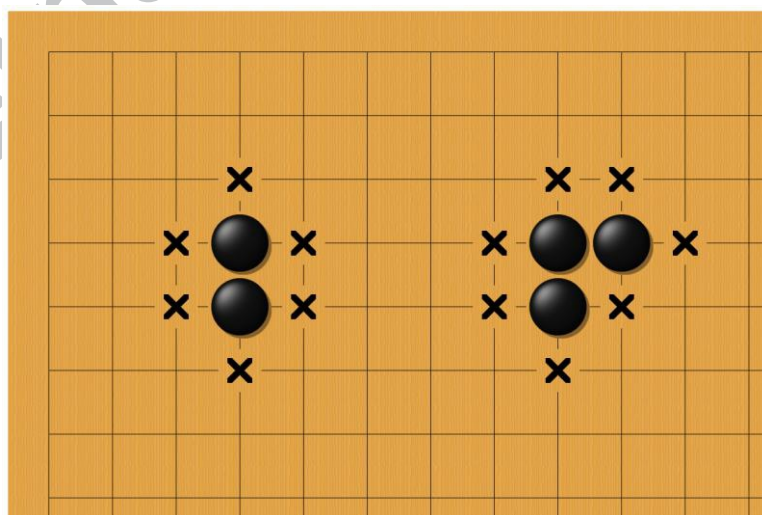
Điều 4. Khí của quân cờ

- 4.1. Giao điểm trống (tính theo chiều dọc và chiều ngang) ngay bên cạnh một quân cờ hoặc một đám quân được gọi là khí.



Hình 2. “Khí” của quân cờ được đánh dấu x
Một quân cờ sẽ có 2 khí khi nằm ở góc bàn cờ, 3 khí khi nằm ở biên bàn cờ
và 4 khí khi nằm ở giữa bàn cờ.

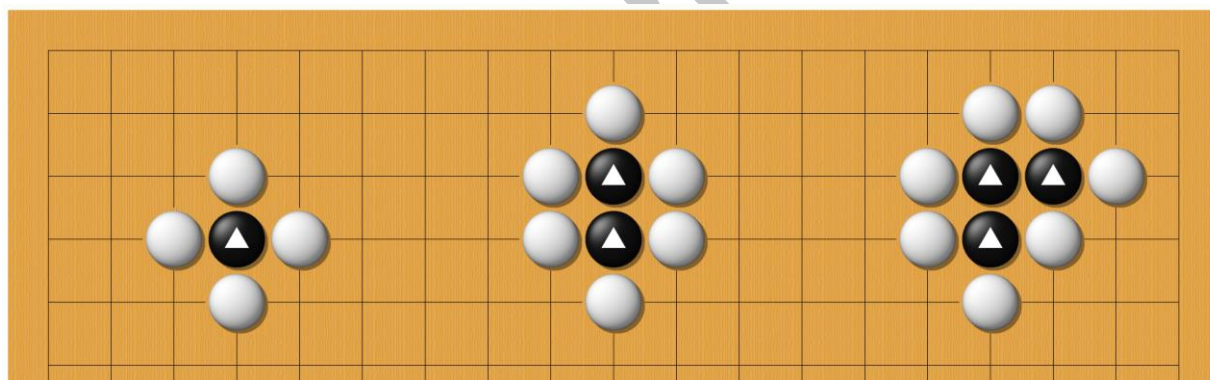
- 4.2. Nếu ngay bên cạnh một quân cờ có quân cờ khác cùng màu, thì các quân cùng màu nằm cạnh nhau được liên kết thành một đám quân; Khi đó khí của đám quân sẽ được tính là tổng số lượng khí của từng quân cờ trong đám quân đó (xem hình 3).



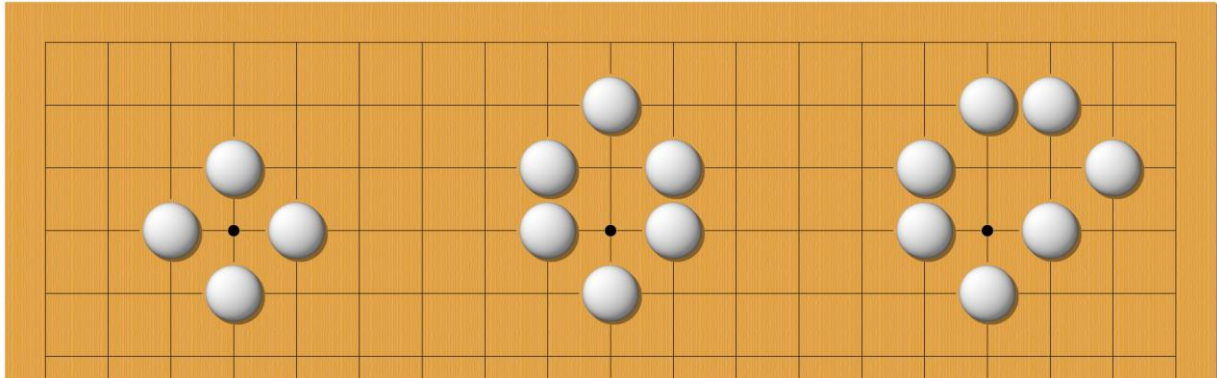
Hình 3. “Khí” của một đám quân đen

Điều 5. Ăn quân và tù binh

- 5.1. Một quân cờ hoặc một đám quân sẽ bị ăn và bị lấy ra khỏi bàn cờ khi tất cả các khí xung quanh quân cờ hay đám quân này bị lấp đầy bởi các quân cờ khác màu.



Hình 4. Bên Trắng được ăn các quân đen ▲ đã hết khí

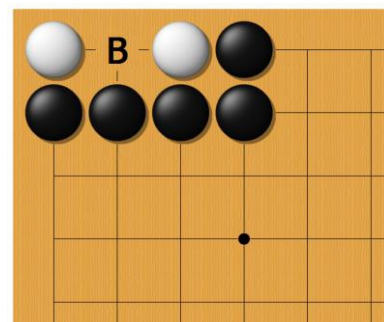
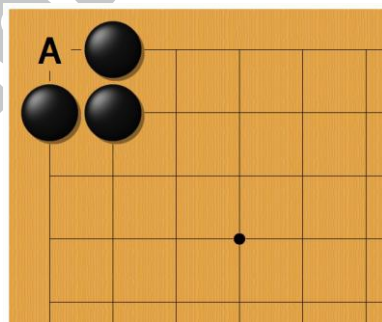


Hình 5. Sau khi bên Trắng lấy hết quân đen ra khỏi bàn cờ

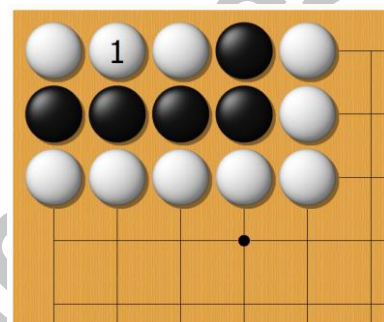
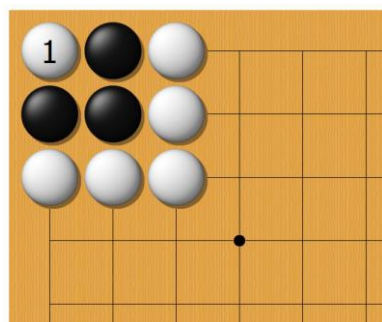
5.2. Quân cờ sau khi bị lấy ra khỏi bàn cờ gọi là “tù binh”. Tú binh sẽ được hai đấu thủ giữ lại ở bên ngoài cho đến khi kết thúc ván cờ.

Điều 6. Điểm hết khí

- 6.1.** Có những giao điểm trên bàn cờ mà khi đặt quân vào thì ngay lập tức quân đó trở thành không có khí, gọi là điểm hết khí.
- 6.2.** Đấu thủ không có quyền đặt quân vào điểm hết khí, trừ trường hợp nước đặt quân này lập tức ăn được quân của đối phương.



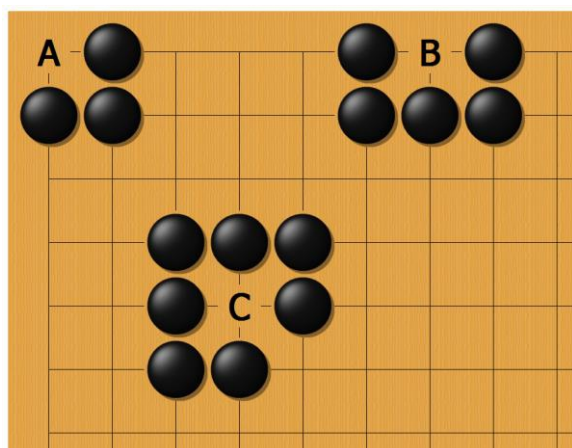
Hình 6. A và B là điểm hết khí đối với bên Trắng.
Bên Trắng không được đi vào những điểm này



Hình 7. Bên Trắng được đi vào 1 vì ăn được đám quân đen

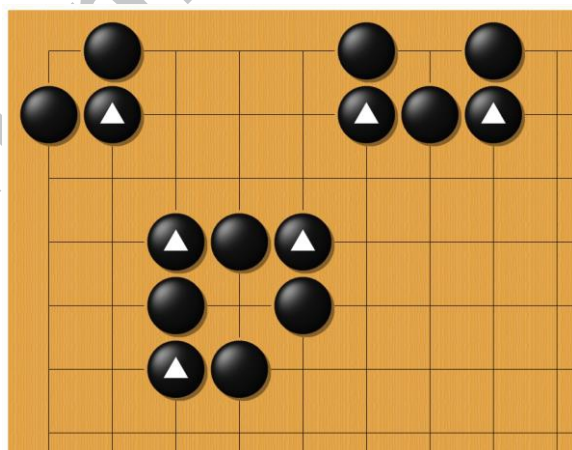
Điều 7. Mắt

- 7.1.** “Mắt” là một hay nhiều giao điểm trông được bao quanh bởi các quân cờ cùng màu.
- 7.2.** “Mắt thật” là điểm được bao quanh bởi:
- 7.2.1.** Ba (03) quân cờ, nếu ở góc bàn cờ;
 - 7.2.2.** Năm (05) quân cờ, nếu ở biên bàn cờ;
 - 7.2.3.** Bảy (07) hoặc tám (08) quân cờ, nếu ở giữa bàn cờ.



Hình 8. Các điểm A, B, C là mắt thật của đám quân đen

7.3. Khi mắt không đủ số lượng quân bao quanh như điều 7.2 được gọi là “mắt giả”.

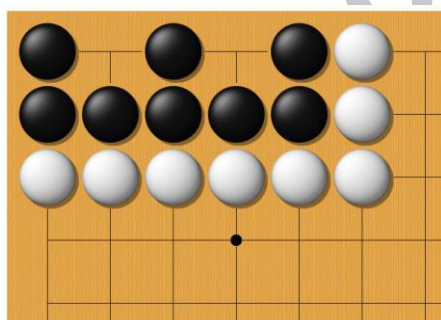


Hình 9. Nếu đen thiếu 1 trong các quân ▲ thì mắt của đen là mắt giả.

Điều 8. Đám quân sống và đám quân chết

Tất cả những quân cờ không thể bị lấy ra khỏi bàn cờ gọi là đám quân sống, tất cả những quân cờ có thể bị lấy ra khỏi bàn cờ gọi là đám quân chết.

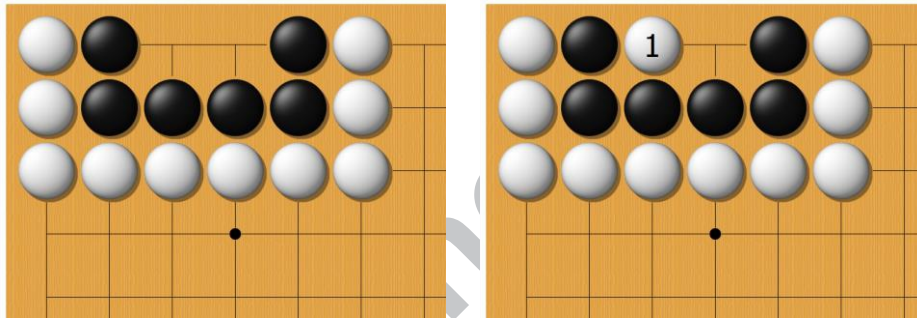
8.1. Một đám quân tạo được ít nhất hai (02) mắt thật được gọi là đám quân sống, vì khi đó đối phương không thể lấp đầy tất cả các khí của đám quân đó trong cùng một lượt đi.



Hình 10. Đám quân đen sống vì bên Trắng không thể đi cùng lúc 2 quân vào 2 mắt (điểm hết khí) của bên Đen.

8.2. Đám quân chết là đám quân không thể tạo đủ hai (02) mắt thật.

Đám quân đen như hình 11 bên dưới chỉ tạo được một (01) mắt có hai (02) khí. Nhưng bên Trắng vẫn có thể ăn được quân đen bằng cách đặt vào đó một quân. Như vậy đám quân đen được là đám quân chết.



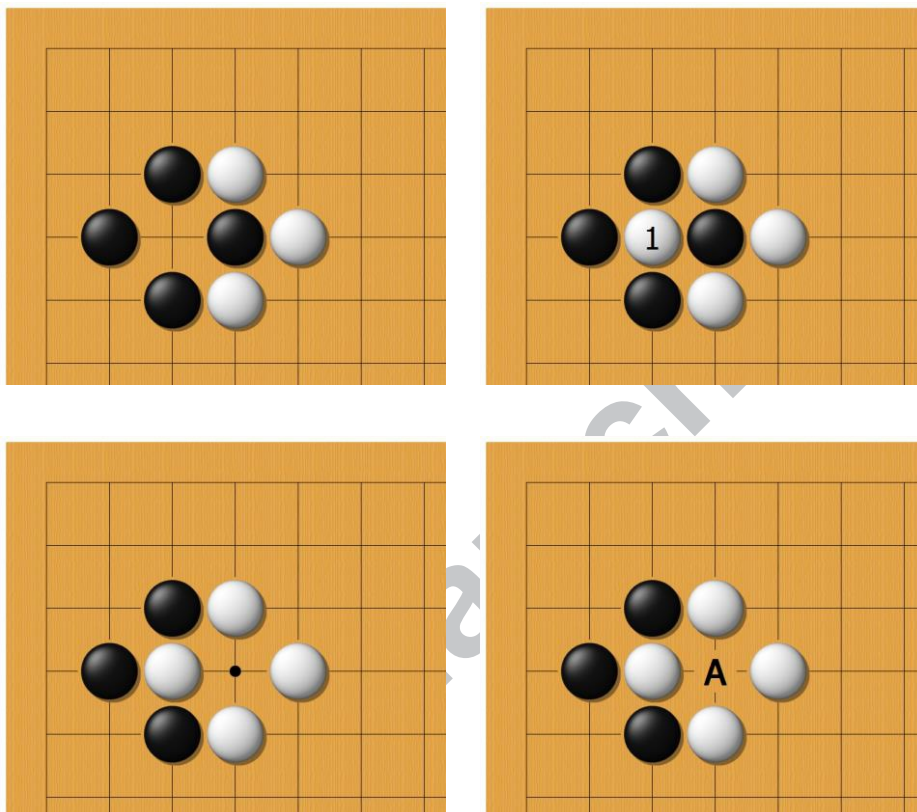
Hình 11. Đám quân đen chết vì không tạo được 2 mắt

8.3. Đám quân chết có thể chưa bị lấy ra khỏi bàn cờ vì vẫn còn khí. Nhưng khi ván cờ kết thúc, đám quân chết vẫn sẽ bị lấy ra khỏi bàn cờ.

Điều 9. KO

9.1. Ở hình cờ mà cả hai đấu thủ có thể liên tục ăn quân qua lại của nhau được gọi là “KO” (một số nơi dùng từ Việt hóa gọi là “cướp”).

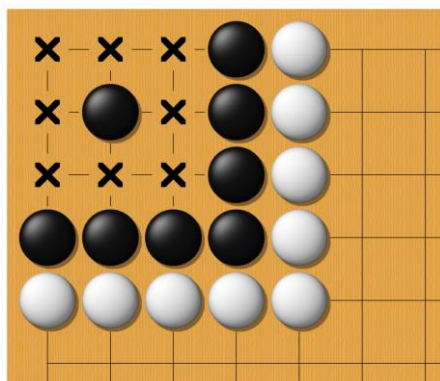
9.2. Đấu thủ vừa bị ăn quân trong KO không thể ăn lại quân của đối phương ngay lập tức; Chỉ có thể ăn lại được quân cờ đó sau khi thực hiện ít nhất một nước đi tại các điểm bất kỳ khác trên bàn cờ.



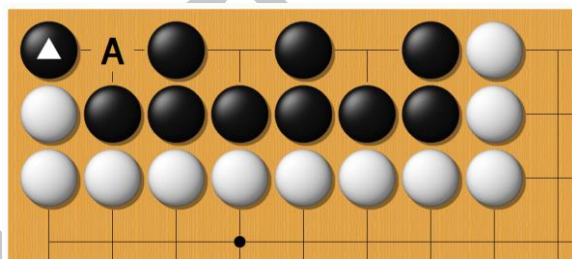
Hình 12. Sau khi bên Trắng ăn quân đen ở 1, thì bên Đen không thể ăn lại ngay ở A

Điều 10. Đắt và điểm chung

10.1. Đắt là tổng số giao điểm trống trên bàn cờ đã được vây bởi một đám quân sống. Mỗi giao điểm trống được tính là một (01) đắt.

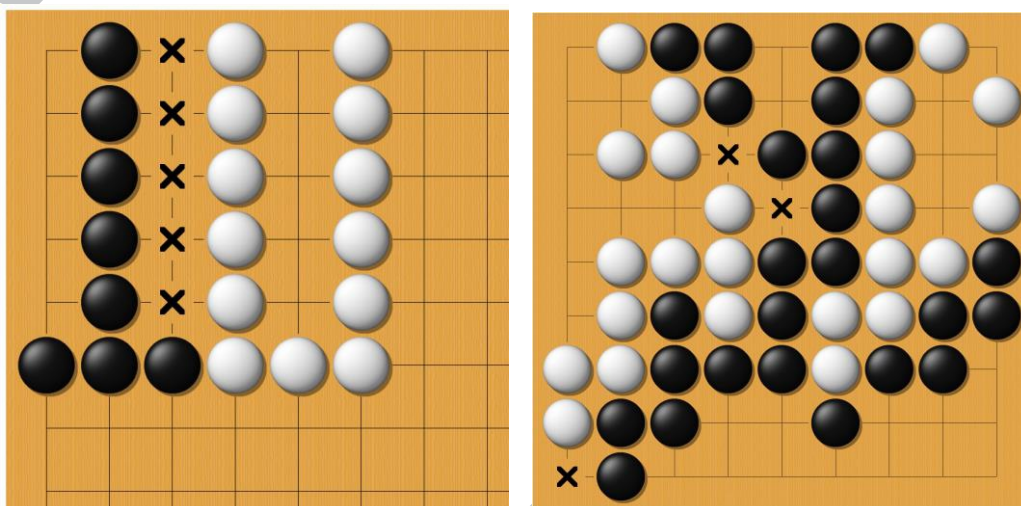


Hình 13. Những điểm đánh dấu x là đất của bên Đen



Hình 14. Điểm A không phải là đất, vì quân đen ▲ vẫn có thể bị bên Trắng ăn

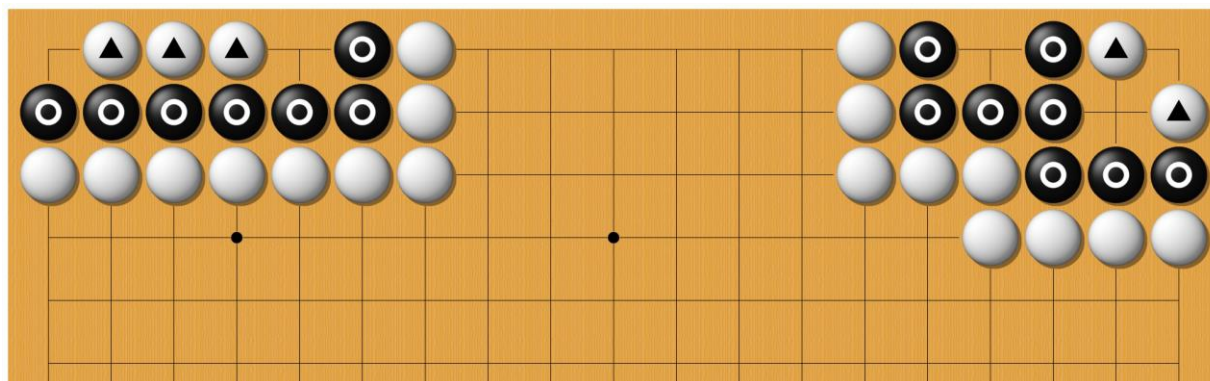
10.2. Điểm chung là giao điểm trống giữa hai (02) đám quân sống hoặc giữa hai (02) vùng đất của hai đấu thủ như những điểm được đánh dấu x trong hình 15. Điểm chung sẽ được hai đấu thủ thay phiên nhau lấp đầy khi kết thúc ván cờ.



Hình 15. Điểm chung được đánh dấu x

Điều 11. Sống chung (Seki)

- 11.1.** Sống chung (Seki) là hình cờ mà cả hai (02) đám quân đen và quân trắng đều sống với một hoặc nhiều điểm chung. Không có đám quân nào có thể ăn được quân của đối phương, vì khi lấp vào những điểm chung đó sẽ bị đối phương ăn ngay lập tức.
- 11.2.** Với những đám quân sống chung với nhau như vậy thì những điểm mà chúng vây được sẽ không được tính là đất.



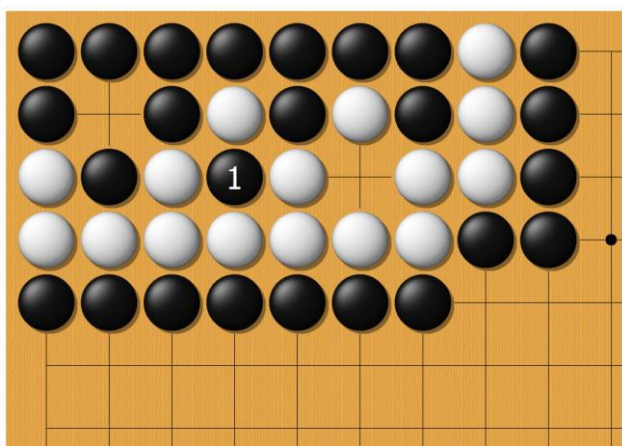
Hình 16. Các đám quân đen ● và quân trắng ▲ sống chung

Điều 12. Hình cờ lặp lại

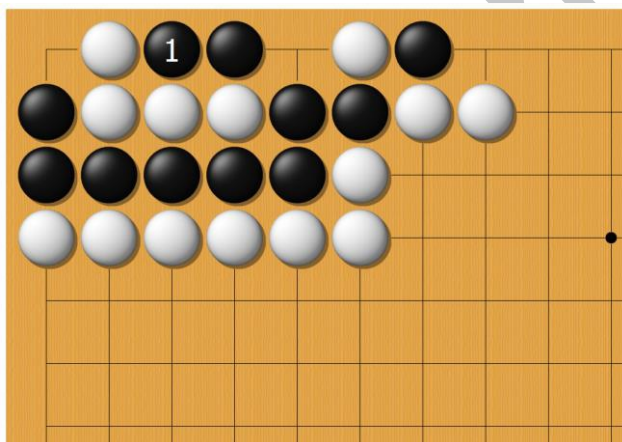
Hình cờ lặp lại là những hình cờ giống nhau được lặp đi lặp lại sau một số nước đi.

12.1. Hình cờ lặp lại được tạo ra bởi cả hai đấu thủ. Trong trường hợp này nếu cả hai đấu thủ cùng đồng ý thì ván cờ sẽ kết thúc với kết quả hòa và sẽ phải đánh lại ván mới.

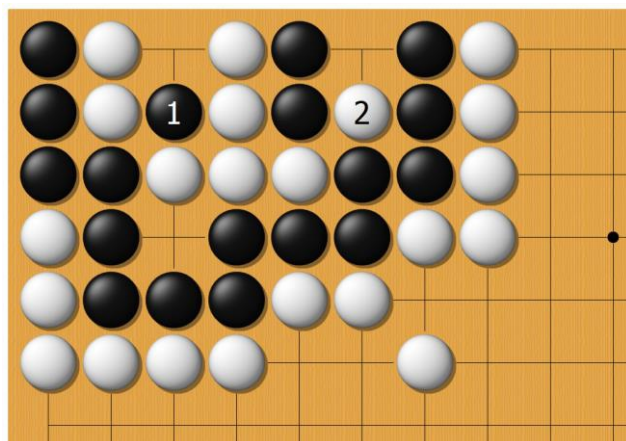
Trong thực tế, hình cờ lặp lại bởi hai đấu thủ sẽ có các tình huống như các hình minh họa dưới đây:



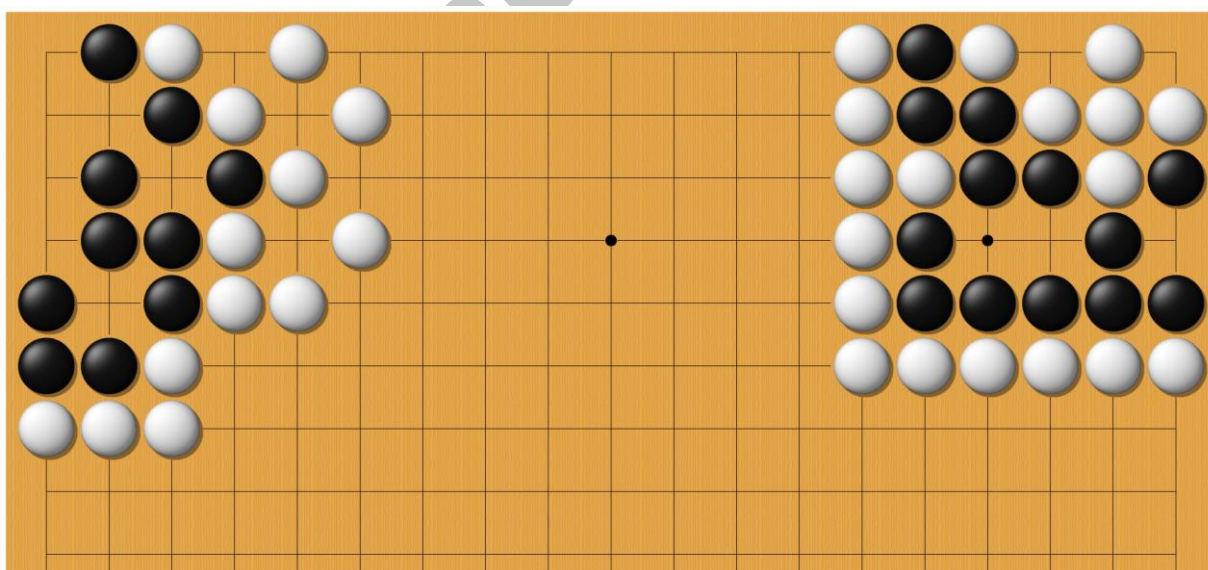
Hình 17. KO ba (Tripple KO)



Hình 18. Trường sinh (Eternal Life)

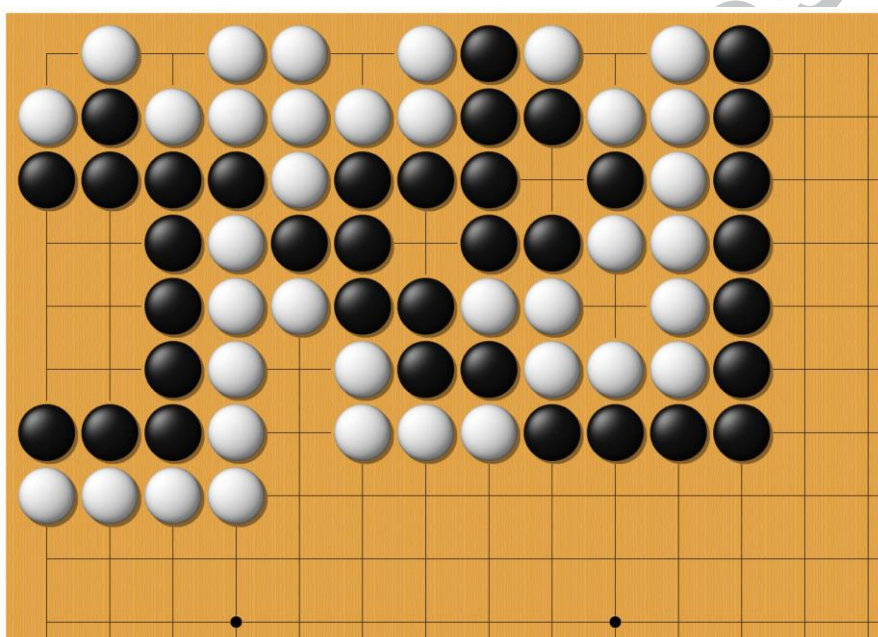


Hình 19. KO tuần hoàn (Cyclic KO)

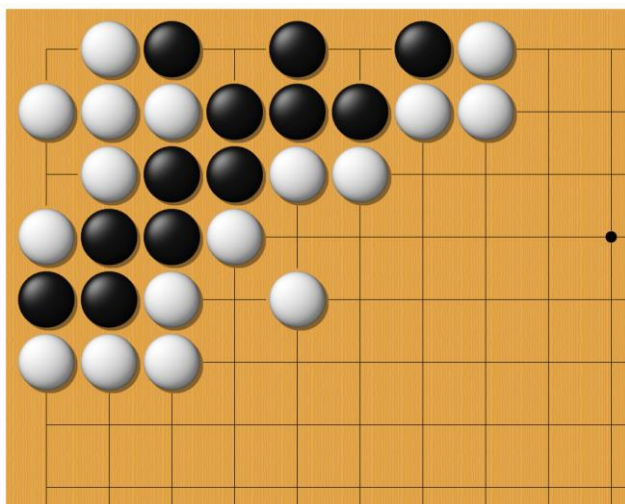


Hình 20. Hai KO đôi (A pair of Double KO)

12.2. Hình cờ lặp lại chỉ có thể tạo ra bởi một đấu thủ.



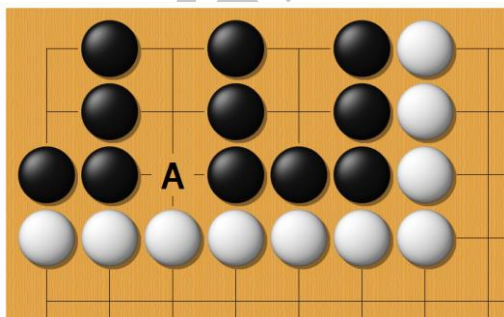
Hình 21. Minh họa một hình cờ mà chỉ có bên Đen có thể tạo ra hình cờ lặp lại, bên Đen có thể lựa chọn sống chung hoặc kết quả hòa



Hình 22. Minh họa hình cờ chỉ có bên Trắng có thể tạo ra hình cờ lặp lại, bên Trắng có thể lựa chọn sống chung hoặc kết quả hòa

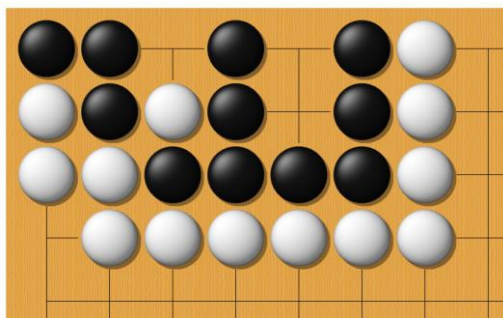
Điều 13. Kết thúc ván cờ

- 13.1. Một trong hai đấu thủ chấp nhận thua cuộc thì ván cờ kết thúc ngay lập tức.
- 13.2. Khi cả hai đấu thủ không tìm được nước đi nào phù hợp và cùng đồng ý bỏ qua lượt đi của mình (Điều 3.6) thì ván cờ kết thúc, kết quả sẽ được xác định theo điều 14.
- 13.3. Khi bên có lượt đi đề nghị kết thúc ván cờ thì đồng nghĩa với việc đấu thủ này “bỏ qua” lượt đi đó; Nếu đối phương không đồng ý thì vẫn có thể thực hiện nước đi ở lượt tiếp theo. Ván đấu tiếp diễn cho tới khi hai bên nhất trí kết thúc ván cờ.
- 13.4. Trường hợp xảy ra những tình huống như Điều 12.1 thì ván cờ kết thúc với kết quả hòa.
- 13.5. Trường hợp xảy ra những tình huống như Điều 12.2, nếu đấu thủ tạo ra hình cờ lặp lại đồng ý thì ván cờ kết thúc với kết quả hòa.
- 13.6. Đối với việc xác nhận đám quân sống hay chết, hai bên cần có ý kiến thống nhất; Nếu hai bên không có ý kiến chung thì Trọng tài sẽ có những cách giải quyết sau:
 - 13.6.1. Nếu ván cờ chưa kết thúc một cách chính xác, Trọng tài cần yêu cầu đấu thủ có lượt bỏ qua (pass) trước thực hiện nước đi và tiếp tục ván cờ cho tới khi ván cờ kết thúc.



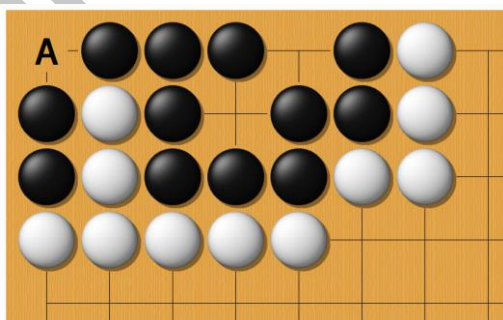
Hình 23. Nếu cả hai đấu thủ đều không nhìn thấy điểm A để đi và cùng bỏ qua thì trọng tài sẽ yêu cầu người có lượt bỏ qua trước sẽ thực hiện nước đi tại A. Ván cờ sẽ kết thúc ngay sau đó.

13.6.2. Nếu cả hai đấu thủ cùng bỏ qua tình huống ăn được quân của đối phương thì sẽ được tính như trường hợp sống chung (Seki) theo điều 11.



Hình 24. Bên Đen đều có thể ăn được 1 quân trắng và bên Trắng cũng có thể ăn được 3 quân đen. Nếu ván cờ kết thúc như trên thì các quân này sẽ được tính là quân cờ sống chung.

13.6.3. Nếu trước đó một đấu thủ đã bỏ qua nước ăn quân của đối phương thì xem như quyền thực hiện đặt quân tại vị trí đó là của đối phương



Hình 25. Nếu ván cờ kết thúc mà bên Trắng vẫn không đi ăn 2 quân đen trong góc tại A thì xem như bên Trắng đã bỏ qua nước đi để ăn 2 quân đen đó, lúc này Trọng tài sẽ yêu cầu bên Đen nổi quân ở A và kết thúc ván cờ.

Điều 14. Tính toán kết quả ván cờ

- 14.1.** Sau khi kết thúc ván cờ, cả hai đấu thủ cùng xác nhận tình trạng đám quân sống và đám quân chết theo Điều 8.
- 14.2.** Mỗi đấu thủ sẽ lấy các quân cờ chết của đối phương ra khỏi bàn cờ và gộp chung với các tù binh mà mình đã ăn được trong ván (nếu có), sau đó đặt trở lại vào đất của đối phương.
- 14.3.** Đếm số lượng đất mà mỗi bên có được như theo Điều 10.1. Đấu thủ có số đất nhiều hơn sẽ là người thắng cuộc.
- 14.4.** Trong thi đấu, bên Trắng sẽ được cộng thêm “Komi” theo quy định trong điều lệ của giải đấu (xem điều 16). Xác định thắng hoặc thua bằng cách so sánh số đất mà bên Đen vây được với tổng của số đất của bên Trắng vây được cộng với Komi.
- 14.5.** Đối với các ván cờ hòa thì hai đấu thủ phải thi đấu lại ván khác ngay sau đó để xác định thắng thua.



CHƯƠNG 2. CÁC ĐIỀU LUẬT VỀ THI ĐẤU

Điều 15. Xác định màu quân

- 15.1.** Màu quân của hai đấu thủ có thể được xác định cho từng vòng đấu theo hệ thống bốc thăm của Ban Tổ chức hoặc do hai đấu thủ tự bốc thăm trước ván đấu. Điều này cần phải quy định rõ trong Điều lệ của giải đấu.
- 15.2.** Trình tự hai đấu thủ tự bốc thăm màu quân như sau:
- 15.2.1.** Hai hộp quân trắng và quân đen sẽ được đặt ngẫu nhiên trước mặt hai đấu thủ; Người giữ hộp quân trắng đưa ra một số quân cờ trắng nào đó nhưng không cho đối phương thấy bằng cách dùng bàn tay úp xuống để che lại.
- 15.2.2.** Người giữ hộp quân đen phải đoán số quân trắng của đối phương là số chẵn hay số lẻ. Nếu đoán là chẵn thì đặt ra hai (02) quân đen, nếu đoán là lẻ thì đặt ra một (01) quân đen.
- 15.2.3.** Sau khi đối phương đoán xong, người giữ hộp quân trắng công khai số quân cờ có trong tay để cùng kiểm tra “chẵn-lẻ”.
- 15.2.4.** Nếu người giữ hộp quân đen đoán đúng thì được cầm quân đen, nếu đoán sai thì cầm quân trắng.
- 15.3.** Đối với giải đấu mà màu quân được lựa chọn theo sự sắp xếp của Ban tổ chức, nếu phát hiện đấu thủ thi đấu nhầm màu quân trong vòng 10 nước đi đầu, thì có thể thay đổi và đánh lại ván cờ từ đầu; Nếu phát hiện trễ hơn thì sẽ không thay đổi, ván cờ vẫn tiếp tục.

Điều 16. Komi

- 16.1.** Khi kết thúc ván cờ, bên Trắng sẽ được cộng thêm một số lượng đất (được quy định trong điều lệ giải) gọi là Komi vào tổng số đất đã vây được.
- 16.2.** Tùy theo từng loại giải, điều lệ sẽ quy định Komi khác nhau cho bên Trắng, thông thường là 6,5 đất.

Điều 17. Đồng hồ cờ

- 17.1.** “Đồng hồ cờ” là loại đồng hồ đôi hiển thị thời gian của hai đấu thủ, được liên kết với nhau sao cho tại một thời điểm chỉ có thời gian của một bên chạy được.
- Thuật ngữ “đồng hồ” trong Luật cờ vây có nghĩa là đồng hồ hiển thị thời gian của một trong hai bên.
- 17.2.** Trong quá trình của ván đấu, mỗi khi một đấu thủ thực hiện xong nước đi trên bàn cờ thì phải dừng đồng hồ của mình lại và cho đồng hồ của đối phương chạy (tức là phải bấm vào đồng hồ của mình) để “hoàn thành” nước đi.
- 17.3.** Đồng hồ cờ luôn được đặt bên tay phải người cầm quân trắng.
- 17.4.** Đấu thủ đi quân cờ bằng tay nào thì phải bấm đồng hồ bằng tay đó. Không được phép để sẵn ngón tay hoặc để hờ tay trên đồng hồ.
- 17.5.** Các đấu thủ phải sử dụng đồng hồ đúng cách. Không đập mạnh tay, không được cầm lên, không bấm đồng hồ trước khi thực hiện nước đi hoặc làm đổ đồng hồ.



Điều 18. Thời gian thi đấu

Tùy theo quy mô, hình thức hoặc tầm quan trọng của giải đấu, thời gian thi đấu phải được quy định cụ thể trong điều lệ gồm các hình thức như sau:

18.1. Thời gian trọn gói.

Thời gian trọn gói nghĩa là mỗi đấu thủ chỉ được cho một lượng thời gian quy định để hoàn thành ván cờ, đấu thủ nào hết giờ sẽ bị xử thua.

18.2. Thời gian có bù thêm (Byo-yomi)

18.2.1. Với hình thức này, mỗi đấu thủ sẽ được cho một lượng thời gian chính thức (được quy định trong điều lệ giải). Khi sử dụng hết thời gian chính thức, sẽ bước qua giai đoạn thời gian có bù thêm gọi là Byo-yomi.

18.2.2. Mỗi nước đi của đấu thủ ở thời gian Byo-yomi phải được hoàn thành trong một khoảng thời gian nhất định (theo quy định của điều lệ giải); Thông thường là 30 giây hoặc 40 giây hoặc 60 giây cho mỗi nước đi.

18.2.3. Số lượt thời gian Byo-yomi sẽ được quy định tùy theo điều lệ của giải đấu, thông thường là ba (03) hoặc năm (05) lần. Đấu thủ không hoàn thành nước đi trong các lượt thời gian Byo-yomi sẽ bị xử thua.

Điều 19. Sử dụng đồng hồ

19.1. Đến giờ thi đấu, đấu thủ có mặt phải bấm vào đồng hồ của mình. Người đến trễ phải chấp nhận sử dụng khoản thời gian còn lại để thi đấu. Nếu hết thời gian dành cho ván đấu hoặc quá giờ theo quy định của điều lệ giải thì đấu thủ đến trễ sẽ bị xử thua.

19.2. Các đấu thủ chỉ được bấm vào đồng hồ sau khi thực hiện nước đi. Nếu bấm trước hoặc thực hiện nước đi đồng thời với đối phương sẽ bị cảnh cáo một (01) lần hoặc bị xử thua nếu tái phạm.

19.3. Bấm vào đồng hồ nhiều lần, giữ nút bấm để chiếm thời gian v.v... có thể bị cảnh cáo một (01) lần hoặc bị xử thua nếu tái phạm.

19.4. Ăn quân cũng là một phần trong quá trình của ván cờ, bắt buộc phải lấy hết các quân cờ bị ăn ra khỏi bàn cờ mới được bấm vào đồng hồ; Bên vi phạm điều này sẽ bị cảnh cáo một (01) lần. Trường hợp trong thời gian Byo-yomi, đấu thủ có thể bấm dừng đồng hồ khi ăn một đám quân lớn.

19.5. Trong thời gian Byo-yomi, nếu đấu thủ muốn rời khỏi bàn cờ thì phải được sự cho phép của Trọng tài. Trong trường hợp này Trọng tài sẽ dừng đồng hồ cho tới khi đấu thủ quay lại thi đấu; Giới hạn ở mỗi ván chỉ được thực hiện điều này một (01) lần.

19.6. Quy ước về hết giờ đối với đồng hồ dùng kim là khi lá cờ đỏ trên mặt đồng hồ rụng xuống (vượt qua chỉ số 12 trên đồng hồ).

19.7. Khi phát sinh vấn đề về đồng hồ, Trọng tài phải căn cứ thời gian thực tế còn lại để thiết lập lại thời gian cho phù hợp hoặc thay đồng hồ mới. Khi phát hiện có trường hợp hết giờ, Trọng tài có quyền can thiệp và xác định kết quả.

19.8. Trọng tài có quyền ngăn cấm, xử lý những nước đi vô lý hoặc không bình thường chỉ nhằm mục đích thắng đối phương bằng thời gian.



Điều 20. Tư cách của đấu thủ

- 20.1.** Các đấu thủ không được có bất cứ hành động nào làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của bộ môn cờ vây.
- 20.2.** Khu vực thi đấu là nơi các ván đấu diễn ra. Chỉ có Trọng tài mới có thể cho phép đấu thủ rời khỏi địa điểm thi đấu hoặc cho phép một người không phải là đấu thủ, cũng không phải là Trọng tài bước vào các khu vực thi đấu.
- 20.3.** Trong quá trình thi đấu, nghiêm cấm đấu thủ sử dụng điện thoại di động hoặc các thiết bị truyền thông bằng điện tử khác trong khu vực thi đấu.
- 20.4.** Nghiêm cấm hành động gây mất tập trung hoặc gây mất bình tĩnh cho đối phương bằng bất cứ hình thức nào.
- 20.5.** Các đấu thủ đã hoàn thành ván đấu sẽ được xem như là khán giả.
- 20.6.** Trong khi thi đấu, nếu một đấu thủ rời khỏi chỗ ngồi, đấu thủ còn lại vẫn có thể thực hiện nước đi và có nghĩa vụ chỉ rõ nước cờ vừa đi khi đối phương quay lại.
- 20.7.** Trong quá trình thi đấu, các đấu thủ không được bàn bạc với người khác, không được sử dụng các tài liệu có liên quan.
- 20.8.** Tuyệt đối không trao đổi, thảo luận với người khác về ván cờ của mình đang thi đấu. Nếu là vấn đề buộc phải thảo luận, thì cần được sự cho phép và dưới sự giám sát của Trọng tài, thời gian không quá 2 phút.

Điều 21. Vai trò của Trọng tài

- 21.1.** Trọng tài có trách nhiệm giám sát diễn tiến của giải đấu, đảm bảo cuộc thi đấu công bằng, duy trì một môi trường thi đấu tốt và hành động vì lợi ích tốt nhất của giải đấu.
- 21.2.** Trọng tài phải luôn quan sát các ván đấu, nhất là khi các đấu thủ còn ít thời gian.
- 21.3.** Trọng tài đảm bảo việc thực thi các quyết định và áp dụng hình phạt phù hợp.

Điều 22. Các hình thức xử phạt trong thi đấu

Trọng tài có thể áp dụng một số hình phạt trong những trường hợp sau

22.1. Thao tác đi quân:

- 22.1.1.** Khi đối phương không ra dấu hiệu bỏ qua lượt đi mà một đấu thủ thực hiện liên tiếp hai (02) nước đi sẽ bị cảnh cáo một (01) lần.
- 22.1.2.** Khi quân cờ đã rời khỏi tay của đấu thủ là nước đi đã được thực hiện xong; Nếu đấu thủ lấy quân lên và đi lại, thì đối phương có quyền khiếu nại với Trọng tài. Trọng tài sẽ can thiệp để khôi phục lại nước đi khi trước đó và bên vi phạm bị cảnh cáo một (01) lần.
- 22.1.3.** Đi nhầm vào điểm hết khí sẽ bị cảnh cáo một (01) lần.

22.2. Thao tác ăn quân:

- 22.2.1.** Nếu lấy nhầm quân cờ vẫn còn khí của đối phương ra khỏi bàn cờ thì sẽ bị cảnh cáo một (01) lần, đấu thủ phải trả quân cờ bị lấy nhầm về vị trí cũ.



22.2.2. Không lấy quân cờ hết khí của đối phương ra khỏi bàn cờ thì sẽ bị cảnh cáo một (01) lần, đấu thủ phải lấy quân cờ hết khí ra khỏi bàn.

22.2.3. Đối với tình huống KO mà ăn quân sai trình tự theo điều 9.2 thì sẽ bị cảnh cáo một (01) lần.

22.3. Tình huống sai lệch quân:

22.3.1. Trường hợp không cẩn thận làm rơi quân vào bàn cờ, nếu đối phương đồng ý thì đấu thủ được phép lấy quân cờ đã làm rơi lên; Nếu hai bên không có ý kiến thống nhất hoặc nếu việc đánh rơi này làm xô lệch các quân cờ thì sẽ áp dụng theo điều 22.3.2.

22.3.2. Nếu bàn cờ bị xô lệch do tác động từ bên ngoài, thì phải bày lại ván cờ sao cho hai bên đạt được sự thống nhất thì sẽ tiếp tục thi đấu. Nếu hai bên không có ý kiến thống nhất, Trọng tài có thể xem xét tình huống thực tế để lựa chọn cách xử lý phù hợp hoặc cho đánh lại ván mới.

22.3.3. Nếu phát hiện quân cờ không nằm ở vị trí đúng trước đó của nó, hai bên phải phối hợp khôi phục lại cho đúng. Nếu không thể xác định được thì có thể chuyển quân cờ đến vị trí mới mà cả hai bên đều chấp nhận. Nếu hai bên không có ý kiến thống nhất, Trọng tài có thể xem xét tình huống thực tế để lựa chọn cách xử lý phù hợp hoặc cho đánh lại ván mới.

22.4. Xử phạt

22.4.1. Các đấu thủ vi phạm tư cách đấu thủ theo điều 20 sẽ bị cảnh cáo hoặc xử thua ván cờ.

22.4.2. Xử thua một bên hoặc cả hai bên nếu Trọng tài nhận thấy có hành vi thực hiện các nước đi không đúng luật hoặc cố tình làm sai lệch vị trí các quân cờ.

22.4.3. Đấu thủ bị cảnh cáo ba (03) lần sẽ bị xử thua hoặc tùy theo quy định của điều lệ giải đấu.



Chịu trách nhiệm:

Nguyễn Phước Trung

Nhóm biên soạn:

Vũ Thiện Bảo
Hoàng Vĩnh Hòa
Nguyễn Đăng Khương

Trình bày và hiệu đính:

Vietnamchess